

Nghiên cứu hành vi tương tác xã hội trên mạng xã hội của sinh viên ngành Sư phạm Trường Đại học Bạc Liêu

Trần Thị Tường Vi*

*ThS. Trường Đại học Bạc Liêu

Received: 7/9/2024; Accepted: 12/9/2024; Published: 20/9/2024

Abstract: In the digital era, social media is not merely a platform for entertainment but has also evolved into a learning environment and information exchange channel, particularly for students. For pedagogy students, social media interaction plays a crucial role in knowledge construction, communication skill development, and social network expansion. This article will focus on analyzing the various aspects of social media interaction among pedagogy students at Bac Lieu University, including the current usage of social media, the causes of unhealthy behaviors, and corrective solutions. Through this analysis, we will gain a deeper understanding of the characteristics and impact of social media on students' academic progress and personal development.

Keywords: Social media, Students, Bac Lieu University

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, mạng xã hội đã trở thành không gian tương tác xã hội phổ biến cho mọi tầng lớp và lứa tuổi, phục vụ nhiều nhu cầu cá nhân. Tuy nhiên, việc sử dụng mạng xã hội tự do, thiếu kiểm soát có thể dẫn đến hành vi không phù hợp với chuẩn mực xã hội, làm giảm giá trị văn hóa và nhân cách. Mạng xã hội là nền tảng kết nối toàn cầu, nhưng đôi khi, ranh giới giữa lợi ích và tác hại của nó rất mong manh. Thống kê cho thấy thời gian trung bình mỗi người dành cho mạng xã hội ngày càng tăng, đặc biệt là ở giới trẻ. Tại Việt Nam, số lượng người dùng Facebook, Tiktok và Instagram rất lớn, với sinh viên (SV) sử dụng mạng xã hội chủ yếu cho mục đích giải trí, liên lạc, và thể hiện quan điểm cá nhân. Tuy nhiên, việc sử dụng mạng xã hội quá mức có thể ảnh hưởng tiêu cực đến học tập và gây ra các vấn đề tâm lý như lo âu và áp lực xã hội.

Cũng theo các nghiên cứu, một số biểu hiện giao tiếp của giới trẻ trên mạng xã hội đã suy thoái, với hành vi lệch lạc như nói tục, bạo lực giao tiếp và sai lệch thông tin, gây ra hệ lụy tiêu cực cho xã hội. Đặc biệt, đối với SV sư phạm. Với vai trò là giảng viên Khoa Sư phạm, cá nhân tác giả luôn mong muốn đề ra các giải pháp thông qua bài viết này để SV Trường Đại học Bạc Liêu có thể sử dụng mạng xã hội một cách hợp lý, khai thác tối đa mặt tích cực của nó trong học tập và phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Địa bàn và khách thể nghiên cứu

- Nghiên cứu khảo sát SV Khoa sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu.

- Đây là một nghiên cứu cắt ngang, chọn mẫu theo phương pháp thuận tiện. Một số đặc điểm về khách thể nghiên cứu được thể hiện qua bảng số liệu.

- Trong phạm vi đề tài nghiên cứu, tác giả tập trung nghiên cứu bao gồm thực trạng sử dụng mạng xã hội, nguyên nhân của những hành vi không lành mạnh và giải pháp khắc phục của hành vi tương tác mạng xã hội của SV Khoa sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu hành vi tương tác xã hội trên mạng xã hội của SV ngành Sư phạm Trường Đại học Bạc Liêu được phối hợp sử dụng cả phương pháp định tính và định lượng..

Cả hai phương pháp đều nhằm cung cấp cái nhìn tổng quan và sâu sắc về hành vi tương tác xã hội của SV trên mạng, đồng thời tìm kiếm giải pháp để tối ưu hóa lợi ích của mạng xã hội cho học tập và phát triển nghề nghiệp.

2.3. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của SV Khoa sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu

Trong bối cảnh công nghệ phát triển mạnh mẽ, mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của SV Khoa Sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu. Theo các khảo sát gần đây, hầu hết SV sử dụng mạng xã hội với nhiều mục đích khác nhau, bao gồm giải trí, học tập và giao tiếp.

Bảng 2.1. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của SV

TT	Dữ liệu khảo sát	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1	Ảnh hưởng tốt của mạng xã hội đến kết quả học tập	3.41	1.05	2
2	Khó khăn khi quản lý thời gian sử dụng	2.83	0.95	4
3	Áp lực từ nội dung xấu trên mạng xã hội	3.52	1.15	1
4	Vấn đề tiêu cực trên mạng xã hội	3.24	1.10	5
5	Tham gia nhóm/cộng đồng học tập trên mạng xã hội	3.01	0.90	3
ĐTB		3.21	1.03	

(Nguồn: Thống kê từ nghiên cứu, năm 2024)

Ảnh hưởng tốt của mạng xã hội đến kết quả học tập có điểm trung bình (ĐTB) là 3.41, cho thấy SV nhận thức rằng mạng xã hội hỗ trợ tích cực cho việc học thông qua chia sẻ tài liệu, thảo luận nhóm và tìm kiếm thông tin. Cần khuyến khích SV tận dụng mạng xã hội để tạo dựng các nhóm học tập. Khó khăn trong quản lý thời gian sử dụng mạng xã hội có ĐTB=2.83, cho thấy SV gặp khó khăn trong việc cân bằng giữa học tập và sử dụng mạng. Cần có các chương trình hỗ trợ giúp SV học cách quản lý thời gian hiệu quả hơn. Áp lực từ nội dung xấu trên mạng xã hội có ĐTB=3.52, cho thấy đây là vấn đề lớn nhất, ảnh hưởng đến tâm lý và sự tập trung của SV. Cần có giải pháp giáo dục về an toàn mạng để giúp SV nhận diện và xử lý thông tin tiêu cực.

Ngoài ra, vấn đề tiêu cực trên mạng xã hội có ĐTB=3.24, cho thấy SV nhận thức được các vấn đề như bắt nạt trực tuyến và thông tin sai lệch. Cần có chính sách rõ ràng và biện pháp xử lý hành vi tiêu cực, đồng thời nâng cao nhận thức cho SV. Tham gia nhóm/cộng đồng học tập trên mạng xã hội có ĐTB=3.01, cho thấy mức độ tham gia tương đối cao nhưng không phải là ưu tiên hàng đầu. Cần khuyến khích SV tham gia để khai thác tối đa lợi ích của mạng xã hội trong học tập. Bảng kết quả cho thấy SV nhận thức tích cực về ảnh hưởng tốt của mạng xã hội đến học tập, nhưng cũng nhận diện được những thách thức từ nội dung xấu. Việc cải thiện quản lý thời gian và nâng cao nhận thức về các vấn đề tiêu cực là cần thiết để hỗ trợ SV phát huy tối đa lợi ích từ nền tảng này.

Bảng 2.2. Nguyên nhân và yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tương tác xã hội của SV trên các nền tảng mạng xã hội

TT	Dữ liệu khảo sát	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1	Kết nối với bạn bè và gia đình	4.23	0.75	1
2	Tìm kiếm thông tin và kiến thức	4.15	0.80	2
3	Giải trí và thư giãn	3.84	0.85	3
4	Thói quen và sở thích cá nhân	3.41	0.95	4
5	Ảnh hưởng từ truyền thông đại chúng	3.20	1.10	5
ĐTB		3.77	0.89	

(Nguồn: Thống kê từ nghiên cứu, năm 2024)

Khảo sát cho thấy kết nối với bạn bè và gia đình (4.23) là yếu tố quan trọng nhất, cho thấy SV sử dụng mạng xã hội chủ yếu để duy trì mối quan hệ. SV duy trì mối quan hệ tích cực và hỗ trợ nhau trong học tập và cuộc sống. Điểm trung bình cao về tìm kiếm thông tin và kiến thức (4.15) cho thấy mạng xã hội là công cụ quan trọng để cập nhật kiến thức; cần khuyến khích tham gia vào các nhóm học tập và nguồn tài liệu trên mạng xã hội. Giải trí và thư giãn (3.84) cho thấy mạng xã hội cũng đóng vai trò giảm căng thẳng, nhưng cần cân bằng giữa giải trí và học tập để tránh lạm dụng thời gian.

Bên cạnh đó, hành vi tương tác xã hội của SV bị ảnh hưởng bởi thói quen và sở thích cá nhân (3.41), và ảnh hưởng từ truyền thông đại chúng (3.20) có điểm trung bình thấp nhất, cho thấy ảnh hưởng này không mạnh mẽ như các yếu tố khác. Cần nghiên cứu thêm để hiểu rõ hơn cách truyền thông ảnh hưởng đến hành vi SV. Bảng kết quả chỉ ra rằng kết nối với bạn bè và gia đình cùng tìm kiếm thông tin là nguyên nhân chính thúc đẩy hành vi tương tác xã hội. Tuy nhiên, áp lực xã hội và ảnh hưởng từ truyền thông cũng cần được chú ý để tạo môi trường tích cực cho SV trên mạng xã hội.

Kết luận từ khảo sát cho thấy kết nối với bạn bè và gia đình là yếu tố quan trọng nhất thúc đẩy hành vi sử dụng mạng xã hội của SV, với mục tiêu chính là duy trì các mối quan hệ và hỗ trợ lẫn nhau trong học tập cũng như cuộc sống. Tuy nhiên, hành vi tương tác xã hội của SV chịu ảnh hưởng chủ yếu từ thói quen cá nhân, trong khi tác động từ truyền thông đại chúng tương đối yếu. Điều này gợi mở rằng cần có thêm nghiên cứu để hiểu rõ hơn về cách truyền thông ảnh hưởng đến hành vi của SV. Kết nối cá nhân và việc tìm kiếm thông tin là những động lực chính thúc đẩy hành vi trên mạng xã hội, nhưng cũng cần quan

tâm đến áp lực xã hội và tác động truyền thông nhằm tạo ra một môi trường mạng xã hội tích cực cho SV.

2.4. Giải pháp tối ưu hóa lợi ích của mạng xã hội cho học tập và phát triển cá nhân của SV.

Bảng kết quả với số liệu dưới đây cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách SV đánh giá các giải pháp tối ưu hóa lợi ích của mạng xã hội trong học tập và phát triển cá nhân. Các giải pháp như xây dựng nhóm học tập và giáo dục về sử dụng mạng xã hội được đánh giá cao, trong khi quản lý thời gian và phát hiện hành vi tiêu cực cần được chú trọng hơn.

Bảng 2.3. Giải pháp sử dụng mạng xã hội dành cho SV

TT	Dữ liệu khảo sát	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1	Xây dựng nhóm học tập trực tuyến	4.05	0.84	1
2	Tham gia cộng đồng chuyên môn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm	3.93	0.91	2
3	Quản lý thời gian và nội dung	3.08	0.76	3
4	Giáo dục về sử dụng mạng xã hội	4.31	0.84	4
5	Phát hiện và xử lý hành vi tiêu cực	2.95	1.08	5
ĐTB		3.66	0.89	

(Nguồn: Thống kê từ nghiên cứu, năm 2024)

Điểm trung bình 4.05 cho thấy SV nhận thấy giá trị của việc học cùng nhau. Nhóm học tập trực tuyến tạo không gian cho SV thảo luận, giải quyết vấn đề và chia sẻ tài nguyên học tập, giúp duy trì động lực và nhận được sự hỗ trợ từ bạn bè. Tham gia cộng đồng chuyên môn (ĐTB=3.93) rất hữu ích cho SV trong việc nắm bắt xu hướng và phát triển nghề nghiệp. Việc kết nối với chuyên gia và đồng nghiệp mở ra cơ hội học hỏi thực tế và thiết lập mối quan hệ quan trọng. Mặc dù SV nhận thức tầm quan trọng của việc quản lý thời gian (ĐTB=3.08), nhưng áp lực học tập và yếu tố bên ngoài khiến họ dễ bị xao nhãng. Cần hướng dẫn cụ thể hơn về thiết lập thói quen quản lý thời gian hiệu quả. Điểm trung bình cao 4.31 cho thấy SV cần giáo dục về sử dụng mạng xã hội an toàn và hiệu quả, bao gồm cách bảo vệ thông tin cá nhân. Tuy nhiên, điểm số thấp (ĐTB=2.95) về phát hiện hành vi tiêu cực cho thấy SV có thể thiếu kỹ năng và công cụ cần thiết.

Phân tích này cho thấy SV đánh giá cao các giải pháp hỗ trợ học tập và phát triển cá nhân qua mạng xã hội. Các giải pháp cần thực hiện đồng bộ và liên tục để tối ưu hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro. Đặc biệt là qua việc tham gia nhóm học tập trực tuyến và

cộng đồng chuyên môn. Những hoạt động này không chỉ giúp duy trì động lực, nâng cao khả năng học hỏi mà còn mở ra cơ hội phát triển nghề nghiệp thông qua việc kết nối với chuyên gia. Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức cần khắc phục, chẳng hạn như SV cần được hướng dẫn cụ thể hơn về quản lý thời gian và trang bị các kỹ năng phát hiện hành vi tiêu cực trên mạng. Đồng thời, việc giáo dục về cách sử dụng mạng xã hội an toàn và hiệu quả là một yêu cầu cấp thiết.

3. Kết luận

Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng mạng xã hội đóng vai trò ngày càng quan trọng trong cuộc sống của SV Khoa Sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu. Mặc dù nó mang lại nhiều lợi ích, như hỗ trợ học tập và kết nối xã hội, nhưng cũng tiềm ẩn không ít thách thức, bao gồm áp lực từ nội dung tiêu cực và khó khăn trong quản lý thời gian. SV nhận thức rõ những tác động tích cực của mạng xã hội đến kết quả học tập, nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với những vấn đề như bạo lực giao tiếp và thông tin sai lệch.

Dựa trên kết quả khảo sát, một số giải pháp đã được đề xuất để tối ưu hóa lợi ích của mạng xã hội trong học tập và phát triển cá nhân. Việc xây dựng nhóm học tập trực tuyến được đánh giá cao nhất, cho thấy SV nhận thấy giá trị của việc hợp tác học tập. Tham gia cộng đồng chuyên môn và chia sẻ kiến thức cũng là những yếu tố quan trọng cần được khuyến khích. Hơn nữa, giáo dục về cách sử dụng mạng xã hội an toàn và hiệu quả là rất cần thiết, nhằm giúp SV tránh khỏi những rủi ro tiềm ẩn. Việc trang bị cho SV kỹ năng quản lý thời gian và phát hiện hành vi tiêu cực cũng nên được chú trọng, nhằm nâng cao khả năng tương tác xã hội một cách tích cực và có trách nhiệm.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Thị Bích (2014), *Hành vi nghiện mạng xã hội – Facebook của SV tại một số trường đại học trên Thành phố Hồ Chí Minh*, Khóa luận tốt nghiệp Tâm lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Trần Minh Đức (2012), *Nghiên cứu thiết kế, thử nghiệm MXH phục vụ phát triển nông thôn*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông Hà Nội.

[3]. Bùi Hương Giang, Ngô Minh Hương (2012), *Tìm hiểu ngôn ngữ trên MXH Facebook* Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4]. Phạm Minh Hạc (1999), *Hành vi và Hoạt động*, NXB Giáo dục, Hà Nội.